

Số: /KH-VP

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện theo Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 08/12/2021 về chuyển đổi số, hoàn thiện Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số và Phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 31/12/2021 về cải thiện và nâng cao Chỉ số chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 25/01/2022 về thúc đẩy Chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số cho thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Văn phòng UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cụ thể hoá và triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về Chuyển đổi số, hoàn thiện Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số và Phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Bám sát chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị liên quan trong thực hiện chuyển đổi số, góp phần nâng cao chỉ số Chuyển đổi số của Văn phòng UBND tỉnh.

Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số một cách sâu rộng trong công chức, viên chức, người lao động trong Văn phòng, đưa chuyển đổi số là thành phần quan trọng trong công tác tham mưu, phục vụ sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Từng bước tạo lập dữ liệu mở cho mọi hoạt động nghiệp vụ, sử dụng dữ liệu số cho các hoạt động, dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng năng xuất xử lý công việc, đẩy mạnh sử dụng và lưu trữ văn bản số, giảm chi phí hoạt động, từng bước xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian và chi phí.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung

Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số vào điều kiện thực tiễn, góp phần đổi mới căn bản hoạt động quản lý, điều hành của Văn phòng UBND tỉnh; tạo lập kho dữ liệu số đáp ứng yêu cầu kết nối và chia sẻ tài nguyên thông tin và dữ liệu, từng bước hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa theo yêu cầu lĩnh vực quản lý nhà nước.

Góp phần cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025:

Nhằm thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số để tạo nền tảng, cơ sở cho hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, phát triển dịch vụ đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số của tỉnh Vĩnh Phúc, Văn phòng UBND tỉnh cần tham mưu thực hiện tốt các nội dung, cụ thể như sau:

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được quản lý, theo dõi tiến độ xử lý trên Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, trên các phương tiện và nền tảng truy cập khác nhau;

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương; Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính; 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ;

- 100% các ý kiến kiến nghị của các tổ chức công dân được trả lời đầy đủ, kịp thời trên Hệ thống phản ánh kiến nghị của Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- 100% chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được thực hiện qua hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ;

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực được số hóa và đồng bộ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- 100% văn bản trao đổi giữa Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước của tỉnh được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 100% Văn bản được đăng công báo điện tử được ký số theo quy định và đảm bảo kịp thời, chính xác, hạn chế tối đa việc đính chính văn bản đăng công báo.

- 100% CBCCVC của Văn phòng UBND tỉnh sử dụng hòm thư công vụ thực hiện trao đổi thông tin phục vụ công việc.

- 100% hệ thống máy tính được nâng cấp, phục vụ tốt nhu cầu khai thác, sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Văn phòng UBND tỉnh.

- 100% CBCCVC của Văn phòng UBND tỉnh được cử tham dự tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức.

- Hoàn thiện Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh phục vụ kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia với Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; Hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin điện tử một cửa để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC liên thông, thống nhất giữa các cấp chính quyền.

- Đưa phần mềm Quản lý đơn thư khiếu nại tố cáo do Thanh tra tỉnh triển khai để đưa vào sử dụng tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh Vĩnh Phúc, giúp cho công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư được chính xác, nhanh chóng, kịp thời.

- Hoàn thiện, xây dựng phòng họp thông minh, hội nghị trực tuyến phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; Rút ngắn 15%-30% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua các ứng dụng CNTT.

b) Mục tiêu đến năm 2030:

- Tham mưu, đôn đốc 100% dịch vụ công trực tuyến của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn đạt mức độ 4 được cung cấp đa phương tiện truy cập, bao gồm cả thiết bị di động;

- Tham mưu hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng dữ liệu của Văn phòng UBND tỉnh với các nguồn dữ liệu được cập nhật thường xuyên, đầy đủ và chính xác đảm bảo phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND

tính, đồng thời phục vụ cho người dân, doanh nghiệp có thể tìm kiếm, khai thác, sử dụng hầu hết các dữ liệu không phải là mật trên môi trường mạng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy Văn phòng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Cấp ủy, Lãnh đạo Văn phòng tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định, kế hoạch của Trung ương, của UBND tỉnh về chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nội dung về chủ trương, chính sách pháp luật bằng nhiều hình thức (tổ chức hội thảo, đăng tải các văn bản của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số trên Cổng TTĐT của Văn phòng...) để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số; Quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Tăng cường vai trò của người đứng đầu trong chuyển đổi số. Xác định trách nhiệm người đứng đầu các cấp phải là nhân tố lãnh đạo, chỉ đạo tích cực nhất và quyết định sự thành công trong hoạt động chuyển đổi số.

- Cán bộ, công chức, viên chức Văn phòng UBND tỉnh tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị, công chức phụ trách công nghệ thông tin;

2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số

- Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉnh sửa, bổ sung nội dung chuyển đổi số vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, lĩnh vực, đặc biệt Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với yêu cầu thực tiễn; chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm điểm trách nhiệm các cơ quan, đơn vị thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo triển khai hệ thống dịch vụ đô thị thông minh, đối với các dịch vụ: giám sát, điều hành chỉ tiêu kinh tế - xã hội; chỉ tiêu báo cáo, thống kê; giám sát hiệu quả hoạt động của chính quyền; phản ánh hiện trường; giám sát điều hành giao thông; giám sát điều hành an ninh công cộng; giám sát dịch vụ công ích; y tế; giáo dục; du lịch; hỏi đáp ý kiến phục vụ người dân.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan Văn phòng UBND tỉnh trên cơ sở các Quyết định, Kế hoạch UBND tỉnh đã ban hành theo từng năm, từng giai đoạn.

- Cử CBCCVC tham gia các khóa đào tạo về CNTT, đặc biệt là cán bộ làm công tác công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực công nghệ thông tin có chất lượng phục vụ nhu cầu về chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, với yêu cầu ngày càng cao về ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo và điều hành của Văn phòng UBND tỉnh và yêu cầu về việc xây dựng chính quyền số nói chung hiện nay, Văn phòng UBND tỉnh cần được tuyển dụng bổ sung thêm ít nhất 03 cán bộ chất lượng có trình độ đại học về CNTT để thực hiện các nhiệm vụ về CNTT chung trong cơ quan Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc Văn phòng.

3. Đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- Hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của UBND tỉnh để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai các cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, góp phần hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp tỉnh;

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (trang thiết bị công nghệ thông tin có tính năng bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, phần mềm chống mã độc, đường truyền Internet tốc độ cao để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan...); bổ sung chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử của Văn phòng.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý.

- Tiếp tục mua bản quyền phần mềm diệt virus, bảo mật trên môi trường Internet, tường lửa và nâng cấp hệ điều hành Windows bản quyền cho toàn bộ hệ thống máy tính của Văn phòng UBND tỉnh.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch sao lưu dữ liệu dự phòng, bảo đảm các cơ sở dữ liệu của Văn phòng hoạt động liên tục, không bị gián đoạn; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống nếu khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chuyên viên các phòng: Tổng hợp, Khoa giáo - Văn xã, Kinh tế, Nội chính, Nông nghiệp và Quản lý tài nguyên, Công nghiệp – Xây dựng căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được phân công chủ động tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số của ngành lĩnh vực được phân công theo dõi;

2. Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính: Tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến Phần mềm một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công tỉnh Vĩnh Phúc, đồng thời đôn đốc các Sở, ngành, địa phương thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tham mưu việc thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020 NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo trên Hệ thống báo cáo của UBND tỉnh và các chế độ báo cáo trên Hệ thống báo cáo của Chính phủ; đề xuất và giao các Sở, ngành, địa phương thực hiện trả lời đầy đủ, kịp thời các phản ánh kiến nghị của các tổ chức công dân trên Hệ thống phản ánh kiến nghị của Cổng dịch vụ công Quốc gia; định kỳ tham mưu ban hành các báo cáo theo lĩnh vực được phân công.

3. Trung tâm phục vụ hành chính công thực hiện giám sát, triển khai có hiệu quả hoạt động tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Sử dụng Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Chương II Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; đồng thời hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

4. Ban Tiếp công dân phối hợp với Thanh tra tỉnh đề xuất triển khai phần mềm Quản lý đơn thư và khiếu nại tố cáo, đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện của Ban, thực hiện việc chuyển đổi số tại đơn vị phù hợp với tình hình.

5. Phòng Hành chính – Quản trị: Chủ động tham mưu đề xuất việc thực hiện ký số và phát hành văn bản điện tử qua môi trường mạng, định kỳ hàng tháng có báo cáo về việc phát hành văn bản điện tử gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp; phối hợp với Trung tâm Tin học – Công báo đề xuất, bố trí kinh phí để đảm bảo hạ tầng CNTT phục vụ công tác Chuyển đổi số của Văn phòng;

6. Trung tâm Tin học – Công báo: Tham mưu, triển khai Hội nghị truyền hình trực tuyến của UBND tỉnh đáp ứng theo yêu cầu về họp trực tuyến của UBND tỉnh; đề xuất triển khai, nâng cấp hạ tầng phần cứng và các ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; đôn đốc các Phòng, Ban, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao nhất; định kỳ tham mưu các kế hoạch, các báo cáo về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số của Văn phòng UBND tỉnh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030. Yêu cầu các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh(b/c);
- Sở TTTT;
- CPVP;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Tạ Đức Đại